

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10/5/2021

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Dung

2/ Ông Phan Công Ny

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ An Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 120/2021/TLST-HN ngày 11 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2021/QĐXX-ST ngày 06 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Thanh Ph, sinh năm 1966

ĐKTT: F5.3 KDC T, đường L, phường C, quận N, TP. Cần Thơ

Chỗ ở hiện nay: Số 7, đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969

ĐKTT: F5.3 KDC T, đường L, phường C, quận N, TP. Cần Thơ

Chỗ ở hiện nay: Số 381A5/14B, đường T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/01/2021 và bản tự khai nguyên đơn – ông Võ Thanh Ph trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1992, có tổ chức đám cưới theo phong tục, đến năm 2002 đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ (cũ) cấp giấy chứng nhận kết hôn. Trong thời gian chung sống giữa ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên thường cãi nhau, đời sống vợ chồng không được hạnh

phúc. Ông đã cố gắng tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng, cải thiện tình trạng hôn nhân nhưng không đạt kết quả nên đã sống ly thân từ tháng 7/2020. Đến đầu năm 2021, ông dọn ra nhà công vụ tại cơ quan để ở. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, hôn nhân không thể tiếp tục nên ông yêu cầu được ly hôn với bà H.

Trong thời gian chung sống, ông và bà H có 02 con chung tên Võ Nguyên Tấn Ph (nam) sinh ngày 10/9/1995 và Võ Nguyễn Như P (nữ) sinh ngày 15/11/2002. Đến nay, cả hai con chung đều đã trưởng thành.

Ông và bà H không có tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn - bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để giải quyết vụ kiện nhưng bà H đều vắng mặt và cũng không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của bà đối với yêu cầu khởi kiện của ông Ph.

Do bà H vắng mặt nên vụ kiện thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, vụ kiện được đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa:

Ông Ph có đơn xin vắng mặt, bà H vắng mặt không có lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục luật định. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, bị đơn chưa chấp hành giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án.

- Về giải quyết vụ án: Ông Ph và bà H chung sống có đăng ký kết hôn, có 02 con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung. Quá trình chung sống có mâu thuẫn nên ông Ph yêu cầu ly hôn. Bà H không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Ph. Ông Ph và bà H đã sống ly thân từ tháng 7/2020 cho đến nay cùng với việc bà H luôn vắng mặt và không có ý kiến gì trong quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện thể hiện bà H không tha thiết hàn gắn quan hệ vợ chồng, duy trì đời sống hôn nhân. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Ph; 02 con chung của ông Ph và bà H đều đã trưởng thành nên không xem xét. Ông Ph trình bày không có nợ chung, không có tài sản chung nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Võ Thanh Ph và bà Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ (cũ) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 302, quyển số II/2002 ngày 31/12/2002 nên là hôn nhân hợp pháp. Ông Võ Thanh Ph khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị H nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn”, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Võ Thanh Ph có đơn xin giải quyết vắng mặt, bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Ph và bà H.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thanh Ph:

Theo ông Võ Thanh Ph trình bày thì trong quá trình chung sống giữa ông và bà Nguyễn Thị H phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống không được hạnh phúc. Do đó, ông bà đã sống ly thân từ tháng 7/2020 và ông đã chuyển ra ngoài sinh sống từ đầu năm 2021 cho đến nay. Bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án nhiều lần triệu tập để giải quyết hôn nhân của ông bà nhưng đều vắng mặt và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của bà đối với yêu cầu khởi kiện của ông Ph. Thái độ của bà H thể hiện bà không còn quan tâm đến ông Ph, không mong muốn tìm cách để hàn gắn tình cảm vợ chồng, duy trì đời sống hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau. Tuy nhiên, ông Ph và bà H đã sống ly thân trong thời gian tương đối dài. Từ đó, cho thấy hôn nhân giữa ông Ph và bà H mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của ông Ph là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Theo trình bày của ông Ph và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện ông Ph và bà H có 02 con chung tên Nguyễn Tấn Ph (nam) sinh ngày 10/9/1995 và Võ Nguyễn Như P (nữ) sinh ngày 15/11/2002. Tính đến thời điểm xét xử thì cả hai con chung của ông Ph và bà H đều đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Ph xác định ông và bà H không có tài sản chung, nợ chung. Đồng thời do giải quyết vụ kiện vắng mặt bà H, không có ý kiến của bà H về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp và có đơn kiện sẽ được xem xét giải quyết thành vụ kiện khác.

[3] Quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận N về việc tuân theo pháp luật tố tụng và hướng giải quyết vụ án là phù hợp.

[4] Về án phí: Ông Ph phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;
- Các Điều 51, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - ông Võ Thanh Ph.
 - Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Thanh Ph được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.
 - Về con chung: Ông Võ Thanh Ph và bà Nguyễn Thị H có 02 con chung đã trưởng thành tên Nguyên Tấn Ph (nam) sinh ngày 10/9/1995 và Võ Nguyễn Như P (nữ) sinh ngày 15/11/2002.
 - Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp và có đơn kiện sẽ được xem xét giải quyết thành vụ kiện khác.
2. Về án phí: Ông Võ Thanh Ph phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, cần trừ vào 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí ông Ph đã nộp theo biên lai thu số 003667 ngày 05/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ thì ông Ph đã nộp đủ tiền án phí.
3. Ông Võ Thanh Ph và bà Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDQNK;
- CCTHADSQNK;
- UBND P, H,
Q.N, TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Thúy Mai